

# Sách Đa-ni-ên - Số một trăm ba mươi tám

*Khám phá Daniel 11: Một hành trình tiên tri xuyên suốt lịch sử*

Jeff Pippenger

2024-03-15

Câu bốn mươi của sách Đa-ni-ên đoạn mười một là một trong những câu sâu sắc nhất của Lời Đức Chúa Trời. Những lịch sử tiên tri được trình bày trong đó là nơi các “bánh xe trong bánh xe” của khái tượng Ê-xê-chi-ên được kết hợp lại. Với thời kỳ cuối cùng của phong trào Millerite vào năm 1798, và cũng với thời kỳ cuối cùng của phong trào của thiên sứ thứ ba vào năm 1989, các lịch sử nội bộ và ngoại tại của dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt được phác họa. Trong câu ấy là lời công bố về sự phán xét đang đến gần, vốn đã đến cùng với thiên sứ thứ nhất vào năm 1798, kéo dài cho đến luật Chủ nhật ở câu bốn mươi một. Vì vậy, câu ấy tượng trưng cho sự phán xét điều tra của Hội Thánh Đức Chúa Trời, khởi đầu với những người đã chết, cho đến việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn, và Đức Chúa Trời mưa Phục Lâm La-ô-đi-xê ra khỏi miệng Ngài.

Lịch sử, từ lúc giáo quyền La Mã nhận vết thương chí tử vào năm 1798 cho đến khi vết thương chí tử được chữa lành ở câu bốn mươi một, được trình bày trong lịch sử của câu. Từ câu bốn mươi một trở đi được đặt trong bối cảnh các phán xét thi hành của Đức Chúa Trời ngày càng leo thang, vốn bắt đầu ở chính câu đó. Theo nghĩa tiên tri này, câu bốn mươi là phần kết của Đa-ni-ên chương mười một, còn các câu một và hai của chương là phần mở đầu. Chương mười một trình bày sự bội nghịch của kẻ chống Đấng Christ, chương mười trình bày phần khởi đầu của khái tượng về sông Hiddekel, và chương mười hai trình bày phần kết. Các chương mười và mười hai tượng trưng cho phần đầu và phần cuối, còn chương mười một là sự bội nghịch ở giữa.

Chương mười và chương mười hai giống nhau, vì khác với chương mười một, chúng thể hiện kinh nghiệm của Đa-ni-ên liên quan đến khái tượng, còn chương mười một chính là khái tượng. Chương mười là chữ cái đầu tiên của bảng chữ cái tiếng Hê-bơ-rơ, chương mười một là chữ cái thứ mười ba phản nghịch của bảng chữ cái tiếng Hê-bơ-rơ, và chương mười hai là chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái. Khái tượng về sông Hiddekel là "Lẽ Thật".

Trong chương mười một, phần khởi đầu minh họa cho phần kết thúc, vì Đấng Christ không hề thay đổi. Phần lịch sử cuối cùng được mô tả trong câu bốn mươi là thời kỳ thử thách của hình tượng con thú. Thời kỳ thử thách ấy kết thúc với dấu của con thú, điều được mô tả trong câu bốn mươi một. Vì vậy, các câu một và hai phải đề cập đến thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn, vì khoảng thời gian ấy cũng là thời kỳ hình thành hình tượng con thú.

Chúa đã tỏ cho tôi thấy rõ ràng rằng hình tượng của con thú sẽ được hình thành trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt; vì đó sẽ là cuộc thử thách lớn đối với dân sự của Đức Chúa Trời, qua đó vận mệnh đời đời của họ sẽ được định đoạt...

"Đây là sự thử thách mà dân sự của Đức Chúa Trời phải trải qua trước khi họ được đóng ấn."

Manuscript Releases, tập 15, 15.

Luôn luôn có hai dấu mốc xác định một thời kỳ cuối cùng. Trong phong trào cải cách của Môi-se, đó là sự ra đời của A-rôn, và ba năm sau là sự ra đời của Môi-se. Trong phong trào cải cách ra khỏi Ba-by-lôn và xây lại đền thờ, đó là vua Đa-ri-út, tiếp theo là vua Si-ru. Trong phong trào cải cách của Đấng Christ, đó là sự ra đời của Giăng Báp-tít, sáu tháng sau là sự giáng sinh của Đấng Christ. Trong phong trào cải cách của những người Millerite, đó là sự cáo chung của hệ thống giáo hoàng vào năm 1798, tiếp theo là cái chết của giáo hoàng vào năm 1799. Trong phong trào cải cách của thiên sứ thứ ba, đó là Tổng thống Reagan và Tổng thống Bush thứ nhất, cả hai đều đại diện cho năm 1989. Trong Đa-ni-ên đoạn mười, câu một, chúng ta thấy vua Si-ru được nêu rõ.

Năm thứ ba đời Cyrus, vua Ba Tư, một điều đã được tỏ ra cho Daniel, người được gọi là Belteshazzar; điều ấy là chân thật, nhưng thời kỳ đã định thì còn lâu; và ông hiểu điều ấy và có sự hiểu biết về Khải tượng. Daniel 10:1.

Trong các câu tiếp theo của chương mười, chúng ta thấy kinh nghiệm của Daniel được trình bày trước khi Gabriel ban Khải tượng về lịch sử tiên tri trong chương mười một. Cyrus đánh dấu thời kỳ cuối cùng, vì trước đó Cyrus, cháu trai của Darius, từng là tướng của Darius và đã giết Belshazzar, qua đó đánh dấu sự kết thúc của bảy mươi năm lưu đày, vốn tượng trưng cho thời kỳ lưu đày một nghìn hai trăm sáu mươi năm của Israel thuộc linh trong Babylon thuộc linh từ năm 538 đến năm 1798.

"Hội thánh của Đức Chúa Trời trên đất quả thật đã ở trong cảnh giam cầm suốt thời kỳ dài bị bách hại không ngừng, cũng như con cái Israel đã bị giam cầm tại Babylon trong thời kỳ lưu đày." Prophets and Kings, 714.

Sự kết thúc của một nghìn hai trăm sáu mươi năm vào năm 1798 đã đánh dấu thời kỳ cuối cùng; vì vậy, sự kết thúc của bảy mươi năm đã đánh dấu "thời kỳ cuối cùng" cho lịch sử ấy. Cả Đa-ri-út và Si-ru đều xuất hiện vào lúc Bên-xát-sa chết và vương quốc Ba-by-lôn chấm dứt, vì với tư cách là vị tướng của Đa-ri-út, người đã hoàn tất công việc ấy, Si-ru đã đại diện cho Đa-ri-út. Khi George Bush thứ nhất tuyên thệ nhậm chức vào ngày 20 tháng 1 năm 1989, Reagan đã giữ chức tổng thống trong mười chín ngày đầu tiên của năm 1989.

Khải tượng tại Hiddekel bắt đầu vào thời kỳ tận cùng, vào năm thứ ba của Cyrus. Khi Gabriel bắt đầu giải bày cho Daniel lịch sử tiên tri của chương mười một, ông trước hết nhắc đến năm thứ nhất của Darius, để xác lập rõ ràng rằng Khải tượng về lịch sử tiên tri mà ông sắp trình bày cho Daniel bắt đầu vào thời điểm cuối của thời kỳ tận cùng, vào năm 1989, vì mọi nhà tiên tri đều nói nhiều về những ngày sau rốt hơn là về những ngày mà họ đã sống.

Nhưng ta sẽ tỏ cho người điều đã được ghi trong sách chân lý: và chẳng có ai đứng cùng với ta trong những điều này, ngoại trừ Mi-ca-ên, vị thủ lãnh của các người. Còn ta, vào năm thứ nhất đời Đa-ri-út người Mê-đi, chính ta đã đứng lên để xác nhận và làm cho người được vững mạnh. Đa-ni-ên 10:21, 11:1.

Trong năm thứ nhất của Darius, vốn tượng trưng cho thời kỳ cuối cùng vào năm 1989, Gabriel "đứng", qua đó cho thấy rằng vào một "thời kỳ cuối cùng" một thiên sứ đến. Vào năm 1798, thiên sứ thứ nhất đã đến, và vào năm 1989, thiên sứ thứ ba đã đến. Mãi đến khi sứ điệp của thiên sứ thứ ba được thêm quyền năng vào năm 2001 thì việc đóng ấn của thiên sứ thứ ba mới bắt đầu, nhưng

phong trào của thiên sứ thứ ba đến vào năm 1989 được tượng trưng bởi việc Gabriel đứng vào thời kỳ cuối cùng. Gabriel sắp cho Daniel thấy “điều đã được ghi trong Kinh sách của Lê Thật”, và khái tượng về Hiddekel mang dấu ấn của “Lê Thật”, điều mà Gabriel sắp trình bày.

Trong câu 14 của chương 10, Gabriel đã cho Daniel biết rằng điều ông đang nói đến trong khái tượng tại Hiddekel là "những điều sẽ xảy ra cho dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt."

Bây giờ ta đến để làm cho người hiểu điều gì sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày sau rốt: vì khái tượng ấy còn thuộc về nhiều ngày nữa. Daniel 10:14.

Câu 2 của sách Đa-ni-ên chương 11 trình bày sự hiểu biết đã được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, và xác định điều gì "sẽ xảy đến" cho dân của Đức Chúa Trời "trong những ngày sau rốt".

Và bây giờ ta sẽ tỏ cho người biết lẽ thật. Kia, sẽ còn đứng lên ba vua nữa tại Ba Tư; và người thứ tư sẽ giàu có hơn hết thảy: và bởi sức mạnh từ sự giàu có của mình, người ấy sẽ kích động mọi người chống lại vương quốc Hy Lạp. Đa-ni-ên 11:2.

Cyrus báo trước vị vua thứ hai kể từ năm 1989. Ông là vua của Đế quốc Mê-đi-Ba Tư, vốn tượng trưng cho vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh về thời kỳ cuối cùng, được cấu thành bởi hai sừng, đại diện bởi người Mê-đi và người Ba Tư. Sau vị vua thứ hai của vương quốc của con thú từ đất có hai sừng vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, sẽ còn có ba vị vua nữa (Clinton, Bush cuối cùng, Obama), và rồi sẽ có một vị vua giàu có hơn rất nhiều so với tất cả họ. Ba vị vua theo sau Bush thứ nhất đã trở nên giàu có sau nhiệm kỳ tổng thống của họ, và chỉ vì họ đã trở thành tổng thống. Trump, người thứ tư giàu hơn rất nhiều, và là vị tổng thống giàu nhất từ trước đến nay, không kiếm tiền vì đã là tổng thống, mà chủ yếu thông qua công việc đầu tư bất động sản, từ rất lâu trước khi ông ra tranh cử tổng thống.

Trước đây, nói một cách tương đối, tổng thống giàu nhất trong lịch sử Hoa Kỳ là vị tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. Trước Donald Trump, George Washington là tổng thống giàu nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, và ông kiếm tiền cũng như Donald Trump, thông qua các khoản đầu tư bất động sản. Cả Washington lẫn Trump đều đến với chức tổng thống từ những nền tảng chính trị không truyền thống. Washington chủ yếu là một nhà lãnh đạo quân sự trước khi trở thành tổng thống, còn Trump là một doanh nhân và nhân vật truyền hình, và giống như Washington, ông không có bất kỳ kinh nghiệm chính trị nào trước đó.

Cả hai tổng thống đều được biết đến với cá tính mạnh và phong cách lãnh đạo, mặc dù họ thể hiện những phẩm chất này rất khác nhau. Washington nổi tiếng với sự lãnh đạo kiên định, điềm tĩnh và tự tin cùng sự hiện diện mang tính gắn kết trong thời Chiến tranh Cách mạng và những năm đầu của nền Cộng hòa, trong khi Trump được biết đến với cách tiếp cận quyết đoán trong lãnh đạo và quản trị. Cả Washington lẫn Trump đều là những nhân vật gây nhiều tranh cãi, dù vì những lý do rất khác nhau. Washington, dù được tôn kính rộng rãi, vẫn đối mặt với chỉ trích trong thời của mình về nhiều vấn đề, bao gồm quan điểm của ông về chế độ nô lệ. Nhiệm kỳ tổng thống của Trump gắn liền với nhiều tranh cãi, bao gồm việc ông dùng các "tweet ác ý" trên mạng xã hội, các quyết định chính sách "Nước Mỹ trên hết", và sự tự nhận thức của chính ông.

Vị tổng thống giàu nhất và thứ sáu đã được định để khuấy động các thế lực rông theo chủ nghĩa toàn cầu. Khi chúng ta soi chiếu lịch sử của câu 2 của chương 11 vào lịch sử giai đoạn các năm 1776, 1789 và 1798, chúng ta thấy thêm thông tin nói về vị tổng thống cuối cùng của con thú từ đất, vì Chúa Giê-su minh họa phân kết thúc bằng phân khởi đầu. Hai giai đoạn đầu được đại diện bởi 1776 và 1789 cung cấp hai nhân chứng rằng vị tổng thống cuối cùng sẽ là tổng thống thứ tám, người vốn thuộc về bảy người. Trump là tổng thống thứ sáu sau Reagan, và là tổng thống thứ tám, ông sẽ "thuộc về bảy người". Vị tổng thống cuối cùng, tức tổng thống thứ tám, sẽ cai trị khi Hoa Kỳ hình thành hình tượng "cho và của" con thú.

Vị tổng thống đương quyền khi hình tượng của con thú được Hoa Kỳ dựng nên phải là người thứ tám, tức là thuộc về bảy, như đã được Peyton Randolph và John Hancock chứng thực. Chế độ giáo hoàng là cái đầu thứ tám, vốn thuộc về bảy, và đã nhận một vết thương chí tử mang tính tiên tri. Để là hình ảnh của chế độ giáo hoàng, vị tổng thống thứ tám, tức là thuộc về bảy, cũng phải có một dấu hiệu nhận diện mang tính tiên tri là bị "thương" hoặc "giết".

Giáo hoàng quyền đã nhận vết thương chí tử từ một thế lực con rông (Pháp), một thế lực mà giáo hoàng quyền đã đấu tranh chống lại kể từ khi Phao-lô xác định rằng sự mâu nhiệm của gian ác (kẻ tội ác) đã hoạt động ngay lúc bấy giờ. Con rông của ngoại giáo đã ngăn cản giáo hoàng quyền nắm lấy ngai, điều mà giáo hoàng quyền chỉ làm được vào năm 538.

Ngay từ khởi đầu của chế độ giáo hoàng cho đến lúc suy diệt cuối cùng, nó tranh chiến với các thế lực con rông. Một hình tượng của chế độ giáo hoàng đòi hỏi rằng hình tượng ấy cũng phải tranh chiến với một thế lực con rông. Trong Khải Huyền 17, chế độ giáo hoàng, là cái đầu thứ tám, vốn thuộc về bảy đầu, rốt cuộc bị thiêu bằng lửa và thịt nó bị mười vua ăn. Trong cả hai cái chết (năm 1798 và những ngày sau rớt), con thú giáo hoàng bị một thế lực con rông giết. Để Hợp chúng quốc Hoa Kỳ hình thành một hình tượng của con thú, vị tổng thống thứ tám cũng cần phải bị một thế lực con rông mà quốc gia ấy đang giao chiến giết chết; và vị vua thứ sáu sau thời kỳ tận cùng vào năm 1989 là vị vua đã khuấy động mọi thế lực con rông.

Ronald Reagan là một tín đồ Tin Lành bội đạo, nhưng George Bush thứ nhất là một người theo chủ nghĩa toàn cầu điển hình. Một trong những câu nói nổi tiếng của ông là, vào ngày 18 tháng 8 năm 1988, ông đã nói dối rằng: "Và tôi là người sẽ không tăng thuế. Đối thủ của tôi giờ nói rằng ông ta sẽ tăng thuế như một phương án cuối cùng, hoặc phương án thứ ba. Nhưng khi một chính trị gia nói như vậy, bạn biết đó là một phương án mà ông ta sẽ dùng tới. Đối thủ của tôi sẽ không loại trừ khả năng tăng thuế. Còn tôi thì sẽ. Và Quốc hội sẽ thúc ép tôi tăng thuế và tôi sẽ nói không. Và họ sẽ thúc ép, và tôi sẽ nói không, và họ sẽ lại thúc ép, và tất cả những gì tôi có thể nói với họ là: hãy nghe tôi nói: sẽ không có thuế mới."

Ngoài lời nói dối công khai đó, vốn là một đặc trưng của một đại diện của quyền lực con rông, câu nói nổi tiếng nhất của ông được đưa ra tại một phiên họp chung của Quốc hội vào ngày 11 tháng 9 năm 1990, khi ông nói: "Giờ đây, chúng ta có thể thấy một thế giới mới đang hiện ra. Một thế giới trong đó có triển vọng rất thực về một trật tự thế giới mới. Theo lời của Winston Churchill, một 'trật tự thế giới' trong đó 'những nguyên tắc của công lý và sự công bằng ... bảo vệ kẻ yếu trước kẻ mạnh ...' Một thế giới nơi Liên Hợp Quốc, được giải thoát khỏi thế bế tắc của Chiến tranh Lạnh,

sẵn sàng thực hiện tầm nhìn lịch sử của các nhà sáng lập." Bush cha là một người theo chủ nghĩa toàn cầu, dù ông tự nhận là một đảng viên Cộng hòa.

Bill Clinton là tổng thống đầu tiên tổ chức lễ nhậm chức tại Đài tưởng niệm Lincoln, điều này có nghĩa là ông quay lưng lại với Lincoln và hướng mặt về phía tháp obelisk của Đài tưởng niệm Washington, một tháp obelisk mà bên trong chứa đầy các biểu tượng của Hội Tam điểm. Việc ông chọn đối diện với cả tháp obelisk lẫn các biểu tượng của Hội Tam điểm khi ông thề trung thành với Hiến pháp một cách giả dối không chỉ cho thấy ông đã quay lưng lại với biểu tượng chống chế độ nô lệ là Đài tưởng niệm Lincoln, mà còn cho thấy sự lựa chọn vị trí mang tính lịch sử của Clinton phù hợp với bài diễn văn chấp nhận đề cử của ông, trong đó ông ca ngợi một giáo sư mà ông từng theo học tại trường đại học Dòng Tên nơi ông học.

Vị giáo sư đó, Carroll Quigley, đã viết cuốn sách *Tragedy and Hope: A History of the World in Our Time*, xuất bản năm 1966, và được hiểu đúng đắn, rộng rãi là “Kinh thánh cho các ý tưởng chủ nghĩa toàn cầu”. Cũng như Koran đối với Hồi giáo, và như cuốn *Morals and Dogma of the Ancient and Accepted Scottish Rite of Freemasonry* do Albert Pike viết, xuất bản năm 1871, được coi là bản trình bày toàn diện nhất về các giáo lý huyền môn của Hội Tam điểm; hoặc như *The Book of Mormon* đối với phái Latter Day Saints, cuốn sách của Quigley là Kinh thánh của triết lý chủ nghĩa toàn cầu. Đa số hẳn sẽ biết nếu Clinton ca ngợi Mohammed trong Koran, hoặc nếu ông ca ngợi Joseph Smith trong *The Book of Mormon*, và một số người sẽ biết Albert Pike là ai, nhưng ít ai biết rằng lời ca ngợi của Clinton dành cho Quigley phù hợp với chương trình nghị sự theo chủ nghĩa toàn cầu của chính ông, và với sự bác bỏ của ông đối với các nguyên tắc do Abraham Lincoln đại diện.

Trong bài phát biểu, Clinton nói: "Khi còn là một thiếu niên, tôi đã nghe lời kêu gọi về trách nhiệm công dân của John Kennedy. Và rồi, khi là sinh viên tại Georgetown, tôi nghe lời kêu gọi ấy được làm rõ bởi một giáo sư tên là Carroll Quigley, người nói với chúng tôi rằng nước Mỹ là quốc gia vĩ đại nhất trong lịch sử vì người dân của chúng ta luôn tin vào hai điều: rằng ngày mai có thể tốt đẹp hơn hôm nay và rằng mỗi người trong chúng ta có trách nhiệm đạo đức cá nhân để biến điều đó thành hiện thực." Ý tưởng của Carroll Quigley về cách "làm nước Mỹ vĩ đại trở lại" là Hoa Kỳ nhượng lại chủ quyền quốc gia của mình cho Liên Hợp Quốc. Clinton là một người Dân chủ, người theo chủ nghĩa toàn cầu, đại diện của con rồng.

"Cha nào, con nấy": George Bush con là một người theo chủ nghĩa toàn cầu hóa, và cha ông cũng vậy—một người theo chủ nghĩa toàn cầu hóa nhưng tự xưng là đảng viên Cộng hòa. Quả táo không rơi xa gốc cây. Kinh Thánh nêu câu hỏi tu từ: "Hai người có thể đi cùng nhau nếu họ không đồng ý với nhau chăng?" Chỉ cần theo dõi những hoạt động và dự án mà Bush con đã thực hiện cùng Bill và Hillary Clinton là sẽ thấy Bush con đồng quan điểm với ai.

Barack Hussein Obama đã đưa ra một tuyên bố về việc biến đổi căn bản Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tại một cuộc mít-tinh tranh cử không lâu trước khi ông được bầu làm Tổng thống. Vào ngày 30 tháng 10 năm 2008, tại thành phố Columbia, bang Missouri, Obama nói: "Chúng ta chỉ còn năm ngày nữa là sẽ biến đổi căn bản Hợp chủng quốc Hoa Kỳ." Tuyên bố này là một phần trong thông điệp rộng hơn của Obama về "hy vọng và thay đổi", vốn là chủ đề trung tâm của chiến dịch tranh

cử tổng thống năm 2008 của ông, nhấn mạnh cam kết của ông đối với các cải cách chính sách đáng kể và một hướng đi khác cho đất nước. Hướng đi mà ông đã đưa đất nước theo là các chính sách con rồng của chủ nghĩa toàn cầu, chống người da trắng, ủng hộ phá thai, chống nhiên liệu cacbon, chống nước Mỹ, ủng hộ toàn cầu hóa, Đa dạng, Công bằng, Hòa nhập, lịch sử giả dối của Lý thuyết Chúng tộc Phê phán, và còn nữa. Obama không chỉ đơn thuần là một người tổ chức cộng đồng; ông đã và vẫn là một đại diện cho chương trình nghị sự toàn cầu hóa của quyền lực con rồng.

Tuy nhiên, Trump, khác với một chính trị gia hiện đại điển hình, đã thực hiện nhiều lời hứa hơn tất cả bảy tổng thống còn lại trong giai đoạn bắt đầu từ năm 1989 cộng lại. Ông cam kết đưa nước Mỹ vĩ đại trở lại, và trong nỗ lực đó, ông đã khuấy động các thế lực cầm quyền theo chủ nghĩa toàn cầu, không chỉ ở Hoa Kỳ mà trên toàn thế giới.

Joe Biden hoàn toàn không có bằng chứng nào cho thấy ông ấy là gì khác ngoài một người theo chủ nghĩa toàn cầu nữa.

Con thú của Công giáo đã tiến hành một cuộc chiến kéo dài với các quyền lực của con rồng, và vị tổng thống đang tại vị khi Hoa Kỳ dựng nên một hình ảnh của giáo quyền La Mã sẽ, theo tất yếu mang tính tiên tri, ở trong cuộc đấu tranh với các quyền lực của con rồng. Không có vị tổng thống còn sống nào, ngoài Donald Trump, sẽ giao chiến với các quyền lực của con rồng, vì đảng Dân chủ công khai theo chủ nghĩa toàn cầu (rồng), và George Bush sau cùng thì cũng như cha ông (một người Cộng hòa tự xưng, nhưng thực ra là một con rồng theo chủ nghĩa toàn cầu), vì Chúa Giê-su luôn minh họa điều sau cùng bằng điều thứ nhất.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Một cuộc khủng hoảng lớn đang chờ đợi dân sự của Đức Chúa Trời. Một cuộc khủng hoảng đang chờ đợi thế giới. Cuộc tranh đấu trọng đại nhất của mọi thời đại đang ở ngay trước mắt chúng ta. Những sự kiện mà suốt hơn bốn mươi năm qua, dựa trên thẩm quyền của lời tiên tri, chúng ta đã tuyên bố là sắp xảy ra, nay đang diễn ra ngay trước mắt chúng ta. Hiện nay, vấn đề sửa đổi Hiến pháp nhằm hạn chế tự do lương tâm đã được thúc đẩy và đặt lên bàn các nhà lập pháp của quốc gia. Vấn đề cưỡng bách việc giữ ngày Chủ nhật đã trở thành mối quan tâm và vấn đề trọng yếu của cả quốc gia. Chúng ta biết rõ kết quả của phong trào này sẽ là gì. Nhưng chúng ta đã sẵn sàng cho sự việc ấy chưa? Chúng ta đã trung tín chu toàn nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời đã giao cho chúng ta là cảnh báo cho dân chúng về mối nguy hiểm trước mắt họ chưa?

Có rất nhiều người, ngay cả trong số những người tham gia phong trào cưỡng ép tuân giữ ngày Chủ nhật, không nhìn thấy những hậu quả sẽ theo sau hành động này. Họ không nhận ra rằng mình đang đánh thẳng vào tự do tôn giáo. Nhiều người chưa bao giờ hiểu các yêu sách của ngày Sa-bát theo Kinh Thánh, cũng như nền tảng giả dối mà thế chế ngày Chủ nhật dựa vào. Bất cứ phong trào nào ủng hộ việc lập pháp tôn giáo thực chất là một sự nhượng bộ đối với giáo hoàng quyền, vốn qua bao thế kỷ không ngừng gây chiến chống lại tự do lương tâm. Việc giữ ngày Chủ nhật, với tư cách một thế chế gọi là Cơ Đốc, thực ra tồn tại nhờ “sự mâu nhiệm của sự gian ác”; và việc cưỡng chế nó sẽ mặc nhiên thừa nhận những nguyên tắc vốn là nền tảng cốt lõi của Giáo La Mã. Khi quốc gia chúng ta từ bỏ các nguyên tắc của nền chính quyền mình đến mức ban hành luật Chủ nhật, chủ nghĩa Kháng Cách bằng hành động này sẽ bắt tay

với chế độ giáo hoàng; điều đó chẳng là gì khác hơn việc hồi sinh nền bạo trị đã từ lâu nóng lòng chờ cơ hội để trỗi dậy trở lại và tái áp đặt ách chuyên chế.

Phong trào Cải cách Quốc gia, khi thi hành quyền lực lập pháp về tôn giáo, sẽ, khi được phát triển hoàn toàn, bộc lộ cùng sự không khoan dung và đàn áp như đã từng ngự trị trong các thời đại trước. Khi ấy, các hội đồng của loài người đã tự nhận lấy những đặc quyền thuộc về Thượng Đế, nghiền nát tự do lương tâm dưới quyền lực chuyên chế của họ; và giam cầm, lưu đày cùng cái chết đã xảy đến với những ai chống lại các mệnh lệnh của họ. Nếu giáo quyền La Mã hoặc các nguyên tắc của nó lại một lần nữa được hợp pháp hóa để nắm quyền, ngọn lửa bách hại sẽ lại được nhóm lên chống lại những người không chịu hy sinh lương tâm và chân lý để chiều theo những sai lầm phổ biến. Điều ác này đang sắp trở thành hiện thực.

"Khi Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta ánh sáng cho thấy những hiểm nguy trước mắt, làm sao chúng ta có thể đứng trong sạch trước mặt Ngài nếu chúng ta xao lãng không dốc hết mọi nỗ lực trong khả năng của mình để đưa điều ấy ra trước dân chúng? Lẽ nào chúng ta có thể yên lòng để họ đối diện với vấn đề trọng đại này mà không hề được cảnh báo?" Lời chứng, tập 5, 711, 712.